

Số: 997 /QĐ-UBND

Khánh Hoà, ngày 05 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố danh mục báo cáo định kỳ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà ban hành quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1032/TTr-STTTT ngày 10/4/2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Văn phòng Chính phủ (VBĐT);
- Công TTĐT tỉnh (VBĐT);
- Lưu: VT, LH, ĐL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tấn Tuân**

**Phụ lục 1**  
**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TRONG LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA UBND TỈNH KHÁNH HÒA**  
*(Kèm theo Quyết định số 997 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

STT	Tên báo cáo	Văn bản quy định chế độ báo cáo	Ngành, lĩnh vực	Cơ quan nhận báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo				Tần suất thực hiện báo cáo
					Các Sở, Ban, ngành	Cấp huyện	Cấp xã	Tổ chức, cá nhân	
1	Báo cáo tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy định quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Thông tin và Truyền thông	UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông (Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì tổng hợp)		x			Năm
2	Báo cáo kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến	Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày	Thông tin và Truyền	UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền				- 06 tháng; - Năm.

	ng nghị của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa	21/9/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	thông		thông				
3	Báo cáo, tổng kê tình hình họp trực tuyến trên hệ thống Họp trực tuyến tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống Họp trực tuyến tỉnh Khánh Hòa	Thông tin và Truyền thông	UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông				- 06 tháng; - Năm

**Phụ lục 2**

(Kèm theo Quyết định số 997 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

**BÁO CÁO****Tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng  
và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng****a) Đề cương báo cáo****1. Tên báo cáo**

Tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

**2. Nội dung yêu cầu báo cáo**

- Công tác quản lý nhà nước về hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

- Tình hình hoạt động và tuân thủ pháp luật của các điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp trò chơi điện tử và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

- Số lượng các điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tính đến năm báo cáo.

- Số lượng các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tính đến năm báo cáo.

- Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất.

**3. Đối tượng thực hiện báo cáo: UBND cấp huyện.****4. Cơ quan nhận báo cáo: UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.**

**5. Phương thức gửi, nhận báo cáo:** Gửi qua phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng (nếu đã triển khai) hoặc gửi qua phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (trong trường hợp chưa triển khai qua phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng)

**6. Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 10/12 hàng năm.****7. Tần suất thực hiện báo cáo: Báo cáo năm.**

**8. Thời gian chốt số liệu báo cáo: Từ 1/12/... (năm trước) đến hết ngày 30/11/... (năm báo cáo).**

**9. Mẫu báo cáo: đính kèm.****10. Biểu mẫu số liệu báo cáo: đính kèm**

**11. Hướng dẫn quy trình báo cáo:** UBND cấp huyện báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

**b) Biểu mẫu báo cáo**

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-STTTT

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG****Của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (năm 20.....)**

Kính gửi: .....

<Tên cơ quan, đơn vị, địa phương> báo cáo công tác quản lý và tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn từ 1/12/... đến hết ngày 30/11/... như sau:

## 1. Công tác quản lý nhà nước

a) Các hoạt động chính (phổ biến pháp luật, cấp và thu hồi giấy phép, thanh kiểm tra, các hoạt động khác).

b) Các văn bản tỉnh, thành phố mới ban hành (kèm theo bản copy hoặc đường link).

c) Số lượng các giấy chứng nhận đủ Điều kiện cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cấp mới, thu hồi.

2. Tình hình hoạt động và tuân thủ pháp luật của các điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp trò chơi điện tử và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

3. Số lượng các điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tính đến ngày 30/11/20...

STT	Loại điểm	Số lượng
1	Đại lý Internet	
2	Điểm cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp Internet	
3	Điểm truy nhập Internet công cộng tại nhà hàng, khách sạn, sân bay, quán café và các điểm công cộng khác	
<b>Tổng số</b>		

4. Số lượng các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tính đến ngày 30/11/20...

<b>STT</b>	<b>Loại điểm</b>	<b>Số lượng</b>
1	Đại lý Internet	
2	Điểm cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp Internet	
3	Điểm truy nhập Internet công cộng tại nhà hàng, khách sạn, sân bay, quán café và các điểm công cộng khác	
4	Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng không kết nối Internet	
<b>Tổng số</b>		

5. Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất.

**THỦ TRƯỞNG**

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)



**Phụ lục 3**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

**BÁO CÁO**

**Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân  
trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp  
về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa**

**a) Đề cương báo cáo**

Đề cương báo cáo kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa.

**1. Tên báo cáo:** Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa.

**2. Nội dung yêu cầu báo cáo:** Báo cáo tình hình, kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa.

**3. Đối tượng thực hiện báo cáo:** Sở Thông tin và Truyền thông.

**4. Cơ quan nhận báo cáo:** Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

**5. Phương thức gửi, nhận báo cáo:** Trên hệ thống E-Office tỉnh Khánh Hòa.

**6. Thời hạn gửi báo cáo:** 02 ngày làm việc kể từ ngày chốt số liệu báo cáo.

**7. Tần suất thực hiện báo cáo:** Báo cáo định kỳ 6 tháng và hằng năm.

**8. Thời gian chốt số liệu báo cáo:**

- Thời gian chốt số liệu 6 tháng: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo.

- Thời gian chốt số liệu báo cáo định kỳ hằng năm: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

**9. Mẫu đề cương báo cáo:** Đính kèm;

**10. Biểu mẫu số liệu báo cáo:** Đính kèm.

**b) Biểu mẫu báo cáo**

UBND TỈNH KHÁNH HÒA  
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-

Khánh Hòa, ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO**

**Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân  
trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp  
về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa**

(Kỳ báo cáo:.....)

**Nơi nhận báo cáo:** Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

1. Tên báo cáo: Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa.

2. Nội dung: Phụ lục kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa đính kèm.

3. Đánh giá chung:

3.1. *Kết quả thực hiện:*

3.2. *Thuận lợi:*

3.3. *Khó khăn, vướng mắc:*

4. Đề xuất, kiến nghị:

**Nơi nhận:**

- Như trên (VBĐT);
- Lưu: VT, TTCNTT&DVHCCTT.

**GIÁM ĐỐC**



## **Phụ lục 4**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

### **BÁO CÁO, THỐNG KÊ TÌNH HÌNH HỢP TRỰC TUYẾN TRÊN HỆ THỐNG HỢP TRỰC TUYẾN TỈNH KHÁNH HÒA**

#### **a) Đề cương báo cáo**

Đề cương báo cáo thống kê tình hình hợp trực tuyến trên hệ thống Hợp trực tuyến tỉnh Khánh Hòa.

**1. Tên báo cáo:** Báo cáo thống kê tình hình hợp trực tuyến trên hệ thống Hợp trực tuyến tỉnh Khánh Hòa.

**2. Nội dung yêu cầu báo cáo:** Báo cáo thống kê tình hình hợp trực tuyến trên hệ thống Hợp trực tuyến tỉnh Khánh Hòa.

**3. Đối tượng thực hiện báo cáo:** Sở Thông tin và Truyền thông.

**4. Cơ quan nhận báo cáo:** Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

**5. Phương thức gửi, nhận báo cáo:** Trên hệ thống E-Office tỉnh Khánh Hòa.

**6. Thời hạn gửi báo cáo:** 02 ngày làm việc kể từ ngày chốt số liệu báo cáo.

**7. Tần suất thực hiện báo cáo:** Báo cáo định kỳ 6 tháng và hằng năm.

#### **8. Thời gian chốt số liệu báo cáo:**

- Thời gian chốt số liệu 6 tháng: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo.

- Thời gian chốt số liệu báo cáo định kỳ hằng năm: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

**9. Mẫu đề cương báo cáo:** Đính kèm;

**10. Biểu mẫu số liệu báo cáo:** Đính kèm.



**b) Biểu mẫu báo cáo**

UBND TỈNH KHÁNH HÒA  
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Khánh Hòa, ngày ... tháng ... năm ...*

**BÁO CÁO**

**Báo cáo thống kê tình hình họp trực tuyến  
trên hệ thống Họp trực tuyến tỉnh Khánh Hòa**  
(Kỳ báo cáo:.....)

**Nơi nhận báo cáo:** Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

**1. Tên báo cáo:** Báo cáo, thống kê tình hình họp trực tuyến trên hệ thống Họp trực tuyến tỉnh Khánh Hòa.

**2. Nội dung**

a) Thống kê số lượng các cuộc họp trực tuyến, cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia.

b) Đánh giá công tác phối hợp tổ chức các cuộc họp trực tuyến; chất lượng các cuộc họp trực tuyến.

c) Khó khăn, vướng mắc

**3. Đề xuất, kiến nghị**

**Nơi nhận:**

- Như trên (VBĐT);
- Lưu: VT, TTCNTT&DVHCCTT.

**GIÁM ĐỐC**